**Biểu mẫu 05**

|  |
| --- |
| UBND HUYỆN CỦ CHI  **TRƯỜNG TIỂU HỌC**  **LIÊN MINH CÔNG NÔNG** |

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2020 – 2021**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **Chia theo khối lớp** | | | | |
| **Lớp 1** | **Lớp 2** | **Lớp 3** | **Lớp 4** | **Lớp 5** |
| **I** | **Điều kiện tuyển sinh** | Trẻ đủ 6 tuổi có hộ khẩu thường trú, tạm trú tại các ấp Bàu Tre 1, Bàu Tre 2, Cây Sộp, ấp số lượng là 207 em, trong đó có 4 chuyển đến (trái tuyến) 1 học sinh chuyển đến | Tất cả học sinh được lên lớp 2 là 187 học sinh xếp 5 lớp; đã chuyển đi 6 học sinh và chuyển đến 01 học sinh. Hồ sơ chuyển trường đi đến đầy đủ theo qui định Điều lệ trường tiểu học. | Tất cả học sinh được lên lớp 3 là 220 học sinh xếp 5 lớp; đã chuyển đi 10 học sinh và chuyển đến 12 học sinh. Hồ sơ chuyển trường đi đến đầy đủ theo qui định Điều lệ trường tiểu học. | Tất cả học sinh được lên lớp 3 là 169 học sinh xếp 4 lớp; đã chuyển đi 4 học sinh và chuyển đến 4 học sinh. Hồ sơ chuyển trường đi đến đầy đủ theo qui định Điều lệ trường tiểu học. | Tất cả học sinh được lên lớp 3 là 162 học sinh xếp 4 lớp; đã chuyển đi 08 học sinh và chuyển đến 4 học sinh. Hồ sơ chuyển trường đi đến đầy đủ theo qui định Điều lệ trường tiểu học. |
| **II** | **Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ** | Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018  Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư 32 /TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Chương trình tiểu học năm 2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.  Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/6/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Chương trình tiểu học năm 2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.  Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/6/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Chương trình tiểu học năm 2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.  Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/6/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Chương trình tiểu học năm 2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.  Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/6/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| **III** | **Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình.Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh** | - Nhà trường phối hợp với gia đình thông qua các buổi họp CMHS, sổ liên lạc, điện thoại, trao đổi trực tiếp giữa GV và CMHS  - HS thực hiện 5 Điều Bác Hồ dạy, nhiệm vụ của học sinh, nội quy học sinh của nhà trường. | - Nhà trường phối hợp với gia đình thông qua các buổi họp CMHS, sổ liên lạc, điện thoại, trao đổi trực tiếp giữa GV và CMHS  - HS thực hiện 5 Điều Bác Hồ dạy, nhiệm vụ của học sinh, nội quy học sinh của nhà trường. | - Nhà trường phối hợp với gia đình thông qua các buổi họp CMHS, sổ liên lạc, điện thoại, trao đổi trực tiếp giữa GV và CMHS  - HS thực hiện 5 Điều Bác Hồ dạy, nhiệm vụ của học sinh, nội quy học sinh của nhà trường | - Nhà trường phối hợp với gia đình thông qua các buổi họp CMHS, sổ liên lạc, điện thoại, trao đổi trực tiếp giữa GV và CMHS  - HS thực hiện 5 Điều Bác Hồ dạy, nhiệm vụ của học sinh, nội quy học sinh của nhà trường. | - Nhà trường phối hợp với gia đình thông qua các buổi họp CMHS, sổ liên lạc, điện thoại, trao đổi trực tiếp giữa GV và CMHS  - HS thực hiện 5 Điều Bác Hồ dạy, nhiệm vụ của học sinh, nội quy học sinh của nhà trường. |
| **IV** | **Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục** | Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm (mỗi tháng 1 lần)  Tham gia các hoạt động như ATGT, bảo vệ môi trường, phong trào văn nghệ, vẽ tranh, TDTT,.. | Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm (mỗi tháng 1 lần)  Tham gia các hoạt động như ATGT, bảo vệ môi trường, phong trào văn nghệ, vẽ tranh, TDTT,... | Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm (mỗi tháng 1 lần)  Tham gia các hoạt động như ATGT, bảo vệ môi trường, phong trào văn nghệ, vẽ tranh, TDTT,.. | Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm (mỗi tháng 1 lần)  Tham gia các hoạt động như ATGT, bảo vệ môi trường phong trào văn nghệ, vẽ tranh, TDTT,.. | Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm (mỗi tháng 1 lần)  Tham gia các hoạt động như ATGT, bảo vệ môi trường, phong trào văn nghệ, vẽ tranh, TDTT,.. |
| **V** | **Kết quả phẩm chất, năng lực, học tập của học sinh dự kiến đạt được** | - Phẩm chất:  + 4 tiêu chí đánh giá từ Đạt trở lên: 201/201 HS, tỉ lệ: 100%  + Chưa đạt: 00  - Năng lực:  3 tiêu chí đánh giá từ Đạt trở lên: 201/201 HS, tỉ lệ: 100%  - HS hoàn thành CT lớp học: 200/201, tỉ lệ: 99,%  - Khen thưởng: tỉ lệ: 70% | - Phẩm chất:  + 4 tiêu chí đánh giá từ Đạt trở lên: 187/187 HS, tỉ lệ: 100%  + Chưa đạt: 00  - Năng lực:  3 tiêu chí đánh giá từ Đạt trở lên: 187/187 HS, tỉ lệ: 100%  - HS hoàn thành CT lớp học: 186/187, tỉ lệ: 99,1%  - Khen thưởng: tỉ lệ: 80% | - Phẩm chất:  + 4 tiêu chí đánh giá từ Đạt trở lên: 220/220 HS, tỉ lệ: 100%  + Chưa đạt: 00  - Năng lực:  3 tiêu chí đánh giá từ Đạt trở lên: 220/220 HS, tỉ lệ: 100%  - HS hoàn thành CT lớp học: 219/220, tỉ lệ: 99,4%  - Khen thưởng: tỉ lệ: 80% | - Phẩm chất:  + 4 tiêu chí đánh giá từ Đạt trở lên: 169/169 HS, tỉ lệ: 100%  + Chưa đạt: 00  - Năng lực:  3 tiêu chí đánh giá từ Đạt trở lên: 166/166 HS, tỉ lệ: 100%  - HS hoàn thành CT lớp học: 168/169, tỉ lệ: 98,3%  - Khen thưởng: tỉ lệ: 80% | - Phẩm chất:  + 4 tiêu chí đánh giá từ Đạt trở lên: 162/162 HS, tỉ lệ: 100%  + Chưa đạt: 00  - Năng lực:  3 tiêu chí đánh giá từ Đạt trở lên: 162/162 HS, tỉ lệ: 100%  - HS hoàn thành CTTH lớp học: 162/162, tỉ lệ: 100%  - Khen thưởng: tỉ lệ: 80% |
| **VI** | **Khả năng học tập tiếp tục của học sinh** | - HS có đủ khả năng học tiếp tục lên lớp học trên | HS có đủ khả năng học tiếp tục lên lớp học trên | HS có đủ khả năng học tiếp tục lên lớp học trên | HS có đủ khả năng học tiếp tục lên lớp học trên | HS có đủ khả năng học tiếp tục lên cấp THCS |

**HIỆU TRƯỞNG**

**Phan Thị Mỵ**